TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 536/2017/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 03tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án ly hôn thụ lý số 624/2017/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017 giữa: Nguyên đơn chị Trần Thị H, sinh năm 1995, và bị đơn anh Đào Văn T, sinh năm 1994. Đều trú tại xóm H, xã P, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các điều 55,57, 81,82,83,84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày25tháng10năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về Hôn nhân và gia đình thụ lý số 624/2017/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày25 tháng10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:Chị Trần Thị H, sinh năm 1995, và anh Đào Văn T, sinh năm 1994. Đều trú tại xóm H, xã P, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H trực tiếp nuôi con chung là cháu Đào Huyền N, sinh ngày 25/9/2015 đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Anh T có quyền đi lại, thăm nom con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị H nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước (chuyển từ tạm ứng án phí sang). Hoàn trả chị H 150.000 (một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) còn lại theo biên lai thu số 0005545, ngày 06/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố TN;
- UBND xã Thịnh Đức, TPTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thu Huệ